

Số: 62/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học
của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-KĐCL ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-KĐCL ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXII ngày 17/5/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **43** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **86%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì và Khoa Công nghệ hóa học và Môi trường cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

(Kèm theo Nghị quyết số: 62/NQ-HĐKĐCL ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3,80	3	60%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	3	Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.4	4						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 62/NQ-HĐKĐCL ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học theo Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin về CTĐT và được công bố công khai. Chương trình dạy học có cấu trúc khá logic, các khối kiến thức được phân bổ hợp lý. Triết lý giáo dục của Nhà trường được ban hành và phổ biến tới các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng phù hợp với chuẩn đầu ra và chú trọng thực tiễn. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng. Đội ngũ giảng viên và nhân viên thực hiện CTĐT đảm bảo về số lượng và chất lượng được đào tạo, bồi dưỡng; kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt được đáng khích lệ và được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến việc dạy và học. Chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, được cập nhật hàng năm. Cảnh quan môi trường rộng rãi, sạch đẹp tạo thuận lợi các hoạt động. Tỷ lệ người học tốt nghiệp và có việc làm, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được giám sát, đánh giá và đối sánh nội bộ để cải tiến chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Công nghệ hóa học và Môi trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu của CTĐT phù hợp với yêu cầu phát triển giai đoạn mới của Nhà trường và những biến động về nhu cầu của thị trường lao động. Điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT tương thích với mục tiêu và để đo lường, đánh giá được; xây dựng bổ sung các yêu cầu năng lực chuẩn đầu ra về kiến thức lí luận chính trị và pháp luật, năng lực khởi nghiệp và các kỹ năng cần có theo yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Cập nhật Bản mô tả CTĐT, bổ sung triết lý, mục tiêu giáo dục của Nhà trường và lộ trình thực hiện CTĐT/tiến trình giảng dạy các học phần, ma trận giữa CĐR CTĐT và học phần. Rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra, các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học phần; tăng cường các nội dung kiến thức về chuyển đổi số, bổ sung cập nhật tài liệu học tập. Đa dạng các hình thức phổ biến bản mô tả CTĐT tới các bên liên quan để nâng cao khả năng tiếp cận và thực hiện.

3. Tăng cường tham khảo các bên liên quan, nhất là ý kiến của đa dạng các loại hình công ty, xí nghiệp, các hiệp hội nghề nghiệp để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đáp ứng đầy đủ yêu cầu của chuẩn đầu ra và nhu cầu của thị trường lao động; đồng thời, đảm bảo mỗi học

phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là các chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm và mức tự chủ, trách nhiệm. Nghiên cứu tăng tỷ lệ các học phần tự chọn để tăng tính linh hoạt của CTĐT và tích hợp nội dung các học phần lý thuyết có nội dung phù hợp để tăng thời lượng thực hành, thực tập.

4. Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục phù hợp vào các hoạt động dạy học của CTĐT. Rà soát, điều chỉnh các hoạt động dạy học giúp rèn luyện năng lực học tập suốt đời và các kỹ năng nghề nghiệp, lòng yêu nghề, kỹ năng sống và kỹ năng chịu được áp lực công việc; bổ sung các hình thức làm bài tập lớn, bài tập dự án để khai thác hiệu quả trang thiết bị thí nghiệm; có giải pháp hiệu quả tăng cường năng lực Tiếng Anh và Tiếng Anh chuyên ngành cho người học.

5. Rà soát, hoàn thiện quy định về kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; có hướng dẫn và thực hiện phân tích kết quả thi, đánh giá đề thi để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị. Đa dạng các hình thức đánh giá phù hợp với đặc thù của các học phần, nhất là các hình thức đánh giá tiểu luận, báo cáo, làm việc nhóm, bài tập lớn và xây dựng các tiêu chí đánh giá (rubrics) phù hợp. Sớm có phương án và lộ trình đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

6. Phân tích, dự báo xu thế phát triển của ngành và CTĐT để rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên; nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao. Xây dựng các KPIs đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên; sớm ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kết nối phục vụ cộng đồng. Đánh giá hiệu quả của các chính sách đầu tư và có cơ chế hiệu quả tập hợp đội ngũ các nhà khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết với các doanh nghiệp để tăng nghiên cứu khoa học đỉnh cao, công bố quốc tế và chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

7. Chú trọng việc quy hoạch đội ngũ nhân viên làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tiêu chí tuyển dụng, phát triển phù hợp. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực nhân viên theo vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu đặc thù về năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ; bổ sung các tiêu chí đánh giá thực hiện nhiệm vụ phục vụ cộng đồng. Cân nhắc việc chuyên nghiệp hóa công tác hỗ trợ các hoạt động tại các đơn vị hài hòa với đa nhiệm có hiệu quả và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Phân tích thống kê kết quả của các phương thức tuyển sinh để có những điều chỉnh phù hợp. Nghiên cứu, lựa chọn phần mềm quản lý đào tạo để khai thác hiệu quả. Tăng kinh phí học bổng khuyến khích học tập theo quy định. Phối hợp với các cơ quan hữu quan có biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường xung quanh cơ sở Lâm Thao và có phương án hỗ trợ người học hiệu quả, hợp lý giữa 2 cơ sở của Nhà trường.

9. Khẩn trương cải thiện các điều kiện cơ sở vật chất để tối ưu hoá nguồn lực, tăng cường các phòng học thông minh với các trang thiết bị phù hợp. Hoàn thiện phần mềm quản lý thư viện; rà soát, bổ sung đầy đủ tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của CTĐT; tăng cường kết nối và khai thác tài nguyên cơ sở dữ liệu trực tuyến. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý tích hợp nhằm liên kết dữ liệu, thúc đẩy hiệu quả công tác quản lý và phục vụ đổi mới dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Cân nhắc áp dụng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế vào việc quản lý để cải thiện môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Rà soát, đánh giá một cách tổng thể cơ chế phản hồi của các bên liên quan để nâng cao chất lượng, độ tin cậy của các thông tin thu được làm cơ sở cải tiến, điều chỉnh CTĐT. Xây dựng mạng lưới doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, cựu người học để từ đó chọn lựa các đối tượng khảo sát phù hợp đảm bảo quy mô và tính đại diện; bổ sung các nội dung khảo sát về tính tương thích, phù hợp với chuẩn đầu ra của các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

11. Xác định các giải pháp hiệu quả khuyến khích sinh viên sớm hoàn thành CTĐT, tốt nghiệp trước thời hạn và rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình. Tăng cường kết nối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và có sáng kiến hỗ trợ sinh viên tự tạo việc làm và khởi nghiệp. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc theo dõi, giám sát kết quả học tập. Rà soát Quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học người học, cập nhật các nội dung theo Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT; có cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Công nghệ hóa học và Môi trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
